

## KOVI ANTI HEAT



## GIẢI PHÁP CHỐNG NÓNG CHO MÁI

- KHÁNG TIA UV.
- THÂN THIÊN MÔI TRƯỜNG.
- CHỐNG NÓNG HIỆU QUẢ.
- PHẢN XẠ ÁNH SÁNG TỐT.
- ĐỘ BẮM DÍNH CAO.
- CHỐNG RỈ, TĂNG TUỔI THỌ CHO MÁI.
- CHỐNG ỒN HIỆU QUẢ.
- DỄ DÀNG THI CÔNG.
- KHÁNG MUỐI VÀ HOÁ CHẤT CĂN BẢN.
- CHỐNG THẤM HIỆU QUẢ.



## KOVI ANTI HEAT Water Based

### ĐẶC TÍNH SƠN CHỐNG NÓNG KOVI ANTI HEAT



**TRƯỚC KHI SƠN CHỐNG NÓNG KOVI ANTI HEAT**



**SAU KHI SƠN CHỐNG NÓNG KOVI ANTI HEAT**

Tính chất vật lý cơ bản	
Hệ sơn	Acrylic
Độ bám dính	~ 2,5 N / mm <sup>2</sup>
Hạn sử dụng	24 tháng từ ngày SX
Chịu sốc nhiệt (ASTM C-84)	Đạt
Độ giãn dài / Elongation	> 150%

Thông số của sản phẩm cơ bản	
Tỉ trọng	0.75 ~ 0.8 g/l
Hàm lượng rắn	58~64%
Bề mặt	Phẳng, khô khuyết tật
Độ PH	7.0 ~8.0
Độ phủ lý thuyết	3 m <sup>2</sup> /kg với độ dày 0.15mm 1.5 m <sup>2</sup> /kg với độ dày 0.3mm
Thời gian khô mặt ở 35°C	Sau 0.5 giờ ở 35°C
Cứng toàn phần	Sau 5 ngày ở 35°C
Thời gian đông kết	Xấp xỉ 15-20 min ở 30°C

### Màu sắc cơ bản

Màu Trắng/ white

SO SÁNH	MÁI THƯỜNG	MÁI SƠN KOVI ANTI HEAT	CHÊNH LỆCH
NHIỆT ĐỘ DƯỚI MÁI	59.3 °C	46.8 °C	12.5
NHIỆT ĐỘ TRONG NHÀ	36 °C	31 °C	5 °C

**Lưu ý:** Thông số được đo ở nhà xưởng công nghiệp, độ dày màng sơn với 150 micromet.

## Thông tin sản phẩm

### Mô tả sản phẩm

Sơn chống nóng KOVI ANTI HEAT là loại sơn nước một thành phần, gốc Acrylic. Sơn có tác dụng như một lớp film cách nhiệt, phản xạ ánh sáng, ngăn cản truyền nhiệt không tích nhiệt bên trong. Thích hợp trên các bề mặt vật liệu như: mái tôn, mái ngói, fibrô-xi măng, tường vữa, bê tông tại các nhà máy xí nghiệp, nhà kho, bệnh viện, trường học

### Tính Năng Ưu Việt

- Khả năng chống nóng ưu việt
- Độ bám dính cao
- Có tác dụng bảo vệ bề mặt chống rỉ sét, làm tăng tuổi thọ



## Quy Trình Thi Công

- Chuẩn bị bề mặt:
  - Đối với bề mặt tôn, sắt thép: Vệ sinh sạch các bụi bẩn, dầu mỡ, tạp chất. Nếu tôn cũ vệ sinh sạch các rỉ sắt sau đó phun 2 lớp chống rỉ lên bề mặt trước khi thi công sơn chống nóng.
  - Đối với bề mặt bê tông, vữa trát: Vệ sinh sạch các bề mặt, dặm vá Matic để làm phẳng bề mặt trước khi thi công sơn chống nóng.
- Thi công: Chỉ pha thêm tối đa 10% nước nếu cần thiết, khuấy thật đều, thi công lớp đầu tiên thật mỏng để tăng độ bám dính. Sau đó thi công lớp thứ 2-3 lớp, mỗi lớp cách nhau tối thiểu sau 2 giờ.
- Lưu ý: đối với bề mặt mái tôn chỉ thi công bằng súng phun sơn.

### 1.0 Dụng cụ

- Cọ, Ru lô, súng phun Rửa sạch dụng cụ sau khi thi công.

### 2.0 Lưu ý

Khuấy đều trước khi sử dụng Thời gian khô phụ thuộc vào nhiệt độ, độ ẩm, mức độ thông thoáng của môi trường thi công. Nhiệt độ cao và thông thoáng tốt giúp cho sơn khô nhanh hơn.

### Đóng gói:

- Thùng nhựa 16kg, 4kg

### 3.0 Sức khỏe & An toàn

- Để xa tầm tay trẻ em.
- Đảm bảo thông thoáng tốt khi thi công và chờ khô. Tránh hít phải bụi sơn. Nên đeo kính bảo hộ khi thi công. Trường hợp sơn dính vào mắt, rửa với nhiều nước sạch và đi đến cơ sở y tế ngay. Dùng nước và xà phòng để rửa sạch sơn dính vào da. Cẩn thận khi vận chuyển sơn. Nếu đổ sơn thì thu gom bằng cách rải đất hoặc cát.

- Không được đổ sơn ra cống rãnh hoặc nguồn nước.

**Vệ sinh dụng cụ**

- Phun hết lượng sơn trong ống dẫn và đầu phun. Nạp nước sạch vào ống và phun ra hết.
- Nếu dùng cọ hay con lăn thì gạt hết lượng sơn thừa. Rửa dụng cụ bằng nước sạch. Ngâm cọ hay con lăn trong nước sạch để dùng lần sau.

**4.0 Bảo hành**

- Sản phẩm KOVIPAINTE sẽ bảo hành do trường hợp lỗi ở vật liệu, người mua cần thông báo cho KOVIPAINTE trong vòng 2 ngày từ khi nhận hàng. KOVIPAINTE đổi sản phẩm cho người mua.
- KOVIPAINTE sẽ không bảo hành cho bất kỳ hàng hoá nào không được chứng nhận xuất xứ từ KOVIPAINTE. Quý khách vui lòng liên hệ KOVIPAINTE để mua hàng chính hãng, có nguồn gốc.

**5.0 Tuyên bố từ chối trách nhiệm**

Thông tin kỹ thuật được cung cấp ở trên dựa vào các kiểm tra trong phòng thí nghiệm và cả thực tế. Tuy nhiên, các sản phẩm được sử dụng ngoài điều kiện trên, chúng tôi không thể đảm bảo bất cứ điều gì ngoài chất lượng của bản thân sản phẩm. Thông số kỹ thuật có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Cần liên hệ với dịch vụ hỗ trợ của KOVIPAINTE để có được những cập nhật thay đổi mới nhất.

**6.0 Dịch vụ kỹ thuật**

**KOVIPAINTE** cung cấp các dịch vụ và tư vấn về vật liệu, hướng dẫn, xử lý, và thông tin khác về sửa chữa cũng như bảo vệ bề mặt.

**7.0 PHỤ LỤC SẢN PHẨM**

Kết quả thử nghiệm của KOVI ANTI HEAT (theo tiêu chuẩn của Mỹ (ASTM) và Nhật (JIS)).

Hệ số dẫn nhiệt (k)	ASTM C518-15	0.0808 (W/m.K)
Thời gian khô	JIS K 5960:1993	0.2h (12 phút)
Độ bám dính	ASTM 3359-97	Bám dính 100%
Độ cứng bút chì	ASTM 3363-00	3.5N
Độ bền va đập	ASTM 2794-93	Tải trọng 1kg rơi từ độ cao tối đa 94cm mà mẫu không nứt hư.
Độ bền uốn	ASTM 522-93a	Uốn tại đường kính cone nhỏ nhất (3.2mm) mà màng vẫn không bị phá hủy.
Khả năng chịu nhiệt của màng sơn ở 110°C	ASTM D2485-91	Màng sơn không phồng rộp bong tróc. Màng sơn không bị nứt vỡ khi uốn.
Khả năng tạo màng ở nhiệt độ thấp 5°C	JIS K 5960: 1993	Tạo màng sơn bình thường.
Khả năng chịu chùi rửa	JIS K 5960: 1993	Không có dấu hiệu hư hỏng sau 500 vòng.
Khả năng kháng nước	JIS K 5960: 1993	Màng sơn không phồng rộp sau 96 giờ ngâm trong nước.
Khả năng kháng kiềm	JIS K 5960: 1993	Màng sơn không bị phồng rộp sau 48 giờ ngâm trong dung dịch Ca(OH) <sub>2</sub> bão hòa.
Khả năng kháng nước muối	JIS K5400:1990 JIS K 5600-6-2:1999	Màng sơn không bị phồng rộp sau khi ngâm 96 giờ trong dung dịch nước muối 3%
Khả năng kháng axit	JIS K5400:1990	Màng sơn không bị phồng rộp sau 24 giờ ngâm trong dung dịch axit sulfuric 5%
Hàm lượng chì (Pb), mg/kg	ASTM F-963	Không phát hiện

**Độ phủ, Chiều dày đề nghị và Thời gian khô**

Chỉ tiêu		Tường nhà	Mái tôn	
			Tối ưu	Kinh tế
<b>Tính năng, hiệu quả</b>		Chống thấm hoàn hảo, bảo vệ tường nhà, giảm nhiệt độ.	Đạt hiệu quả cao nhất, tối ưu cho chống nóng, chống thấm, bảo vệ mái tôn bền bỉ lên đến 10 năm	Chống thấm tốt, bảo vệ mái tôn lên đến 05 năm, giảm nhiệt độ.
<b>Độ phủ</b>	<b>Độ phủ lý thuyết</b>	7 – 12m <sup>2</sup> /Kg/lớp		
	<b>Độ phủ hoàn thiện</b>	<b>6 – 8 m<sup>2</sup>/kg</b>	<b>1.5 m<sup>2</sup>/kg</b>	<b>4 m<sup>2</sup>/kg</b>
<b>Chiều dày đề nghị</b>	<b>Chiều dày khô</b>	80 – 100 microns (0.08 – 0.1 mm)	300 microns (0.3 mm)	100 microns (0.1 mm)
	<b>Chiều dày ướt</b>	130 - 160 microns (0.13 – 0.16 mm)	500 microns (0.5 mm)	160 microns (0.16 mm)
<b>Thời gian khô ở nhiệt độ bình thường</b>	<b>Khô bề mặt</b>	15 phút	15 phút	15 phút
	<b>Khô cứng</b>	2 h (120 phút)	2 h (120 phút)	2 h (120 phút)
	<b>Khô để sơn lớp kế tiếp</b>	2 h (120 phút)	0.5h (30 phút)	0.5h (30 phút)

**Lưu ý:** Bề mặt tôn sóng luôn lớn hơn diện tích mặt phẳng, nên diện tích tôn cần phủ = Diện tích tôn hữu dụng x Hệ số dẫn của sóng tôn.

- \* Định mức phủ phụ thuộc vào chiều dày sơn thi công, bề mặt rỗ hay gồ ghề, nhiệt độ, hao hụt trong quá trình sơn, v.v...
- \* Chiều dày màng sơn sẽ biến thiên và được tính toán như là giá trị trung bình.
- \* Thời gian khô thường sẽ bị ảnh hưởng bởi sự thông thoáng không khí, nhiệt độ, chiều dày sơn và số lớp sơn. Các thông số chỉ mang tính chất hướng dẫn. Thực tế, thời gian khô và thời gian để sơn lớp kế có thể dài hơn hay ngắn hơn, phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường, chiều dày sơn, thông gió, độ ẩm,...